

# Hướng dẫn dự thi

## Bài thi *TOEFL*® *Primary*™

Dành cho Phụ huynh và học sinh



# Mục lục

Tổng quan về bài thi .....	1
Mục đích bài thi.....	1
Cấu trúc bài thi <i>TOEFL® Primary™</i> .....	1
Bài thi Nghe và Đọc — Cấp độ 1 .....	2
Bài thi Nghe và Đọc — Cấp độ 2.....	2
Trước khi thi .....	3
Hướng dẫn đăng ký thi <i>TOEFL Primary</i> .....	3
Thí sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu y tế đặc biệt .....	3
Cách thức hoàn thiện phiếu trả lời.....	3
Thông tin thí sinh trong phiếu trả lời.....	4
Vào ngày thi .....	5
Phiếu trả lời .....	5
Giấy tờ tùy thân.....	7
Quy định tại phòng thi .....	7
Trong quá trình làm bài thi.....	7
Chuẩn bị cho bài thi <i>TOEFL Primary</i> .....	8
Cách thức tô đáp án trong phiếu trả lời .....	8
Thực hành trên mẫu phiếu trả lời đối với câu hỏi mẫu .....	10
Các dạng câu hỏi trong phần Đọc hiểu .....	11
Các dạng câu hỏi trong phần Nghe hiểu .....	13
Đáp án câu hỏi mẫu .....	17
Điểm và Phiếu điểm.....	18
Điểm bài thi Nghe và Đọc.....	18
Khung CEFR.....	18
Điểm Lexile® .....	18
Bảng quy đổi điểm số phần Đọc hiểu <i>TOEFL Primary</i> .....	19
Bảng quy đổi điểm số phần Nghe hiểu <i>TOEFL Primary</i> .....	19
Mô tả năng lực hiện tại và đưa ra kế hoạch học tập tiếp theo.....	20



# Mục lục

Chứng chỉ.....	24
Điểm số được chấp nhận .....	24
Thời gian lưu giữ kết quả thi .....	24
Thông báo kết quả thi .....	24
Tính công bằng của bài thi và cách sử dụng điểm số.....	24
Cách tính điểm bài thi .....	25
Những trường hợp bất thường .....	25
Tính hiệu lực của kết quả thi .....	25
Hướng dẫn sử dụng kết quả bài thi <i>TOEFL Primary</i> .....	26
Ứng dụng kết quả bài thi <i>TOEFL Primary</i> .....	26



## Mục đích bài thi

Bài thi *TOEFL® Primary™* là công cụ hiệu quả giúp giáo viên và phụ huynh nắm bắt được trình độ tiếng Anh của học sinh. Thông tin trong phiếu điểm *TOEFL Primary* giúp giáo viên và phụ huynh:

- Có được thông tin chính xác và tin cậy về khả năng của học sinh
- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh
- Xác định điểm mạnh và điểm yếu về khả năng tiếng Anh của học sinh
- Xây dựng các bài học cho phù hợp với nhu cầu của học sinh
- Xếp học sinh vào các lớp phù hợp với trình độ

Bài thi *TOEFL Primary* được thiết kế cho học sinh từ 8 tuổi trở lên và đã học tiếng Anh trong khoảng một năm hoặc hơn. Tuy nhiên, bài thi này cũng có thể phù hợp với học sinh ở độ tuổi khác. Việc quyết định về tính phù hợp của bài thi cần dựa trên khả năng tiếng Anh của học sinh.

Bài thi *TOEFL Primary* không dựa trên hay bị giới hạn bởi bất kỳ chương trình giảng dạy cụ thể nào. Tất cả bài thi *TOEFL Primary* đánh giá kiến thức, kỹ năng và khả năng của học sinh trong việc hoàn thành các mục tiêu giao tiếp cốt lõi bằng tiếng Anh. Những mục tiêu giao tiếp này là điểm chung của tất cả các chương trình giảng dạy trên thế giới.

## Cấu trúc bài thi *TOEFL Primary*

Bài thi *TOEFL Primary* gồm 2 cấp độ:

### Bài thi Nghe và Đọc *TOEFL Primary* — Cấp độ 1

Là bài thi trên giấy, đánh giá mức độ thành thạo về các kỹ năng Nghe và Đọc của học sinh đang học tiếng Anh ở giai đoạn đầu; định hướng phát triển ngôn ngữ cho học sinh ngay từ nhỏ.

### Bài thi Nghe và Đọc *TOEFL Primary* — Cấp độ 2

Là bài thi trên giấy, đánh giá mức độ thành thạo về các kỹ năng Nghe và Đọc của học sinh tiểu học, được thiết kế cho đối tượng học sinh đã có một số kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.



## Tổng quan về bài thi Nghe và Đọc — Cấp độ 1

Bảng dưới đây tóm tắt cấu trúc bài thi Nghe và Đọc — Cấp độ 1.

Phần thi	Số câu hỏi	Số câu hỏi mẫu	Tổng số câu hỏi	Thời gian
Đọc hiểu	36	3	39	30 phút
Nghe hiểu	36	5	41	Khoảng 30 phút

**Phần Đọc hiểu Cấp độ 1** đánh giá khả năng:

- nhận biết từ vựng đơn giản
- hiểu được các câu đơn giản
- hiểu được 2 - 4 câu đơn giản về một chủ đề nào đó
- tìm được thông tin trên thực đơn, lịch trình và tờ rơi quảng cáo
- hiểu được một đoạn văn khoảng 150 từ về một chủ đề thường nhật
- xác định và liên kết được thông tin trong một câu hoặc một đoạn

**Phần Nghe hiểu Cấp độ 1** đánh giá khả năng:

- nhận biết từ vựng đơn giản
- hiểu được các chỉ dẫn đơn giản thường gặp ở nhà và ở trường
- hiểu được các diễn đạt và cụm từ được sử dụng thường xuyên
- xác định được các chi tiết trong những đoạn hội thoại xã giao ngắn
- hiểu được mục đích của các thông điệp điện thoại và thông báo trong lớp học có độ dài khoảng 50 từ



## Tổng quan về bài thi Nghe và Đọc — Cấp độ 2

Bảng dưới đây tóm tắt cấu trúc bài thi Nghe và Đọc — Cấp độ 2

Phần thi	Số câu hỏi	Số câu hỏi mẫu	Tổng số câu hỏi	Thời gian
Đọc hiểu	36	1	37	30 phút
Nghe hiểu	36	3	39	Khoảng 30 phút

**Phần Đọc hiểu Cấp độ 2** đánh giá các kỹ năng tương tự Cấp độ 1 và đánh giá khả năng:

- hiểu được các câu phức tạp hơn, có chứa từ vựng ít quen thuộc hơn
- xác định và hiểu được thông tin trên thực đơn, lịch trình và tờ rơi quảng cáo
- hiểu được một chuỗi các chỉ dẫn
- hiểu được một câu chuyện dài khoảng 250 từ
- hiểu được một đoạn văn về chủ đề học thuật
- xác định và liên kết được thông tin trong một đoạn văn dài hơn
- suy luận và rút ra các kết luận

**Phần Nghe hiểu Cấp độ 2** đánh giá các kỹ năng tương tự Cấp độ 1 và đánh giá khả năng:

- hiểu được các đoạn hội thoại và thông điệp có chứa từ vựng ít quen thuộc hơn
- hiểu được các câu chuyện và các đoạn nói học thuật đơn giản có độ dài khoảng 250 từ
- liên kết được thông tin trong các chỉ dẫn của giáo viên, các thông báo, câu chuyện, đối thoại, hội thoại, các đoạn nói học thuật đơn giản
- suy luận và rút ra kết luận từ các thông tin trong đoạn hội thoại



## Hướng dẫn đăng ký thi *TOEFL Primary*

Bài thi *TOEFL Primary* hiện có mặt trên toàn thế giới. Các trường có thể đăng ký lịch thi cho từng lớp hoặc cho cả trường. Phụ huynh cũng có thể liên hệ IIG Việt Nam để tìm hiểu về thời gian và địa điểm tổ chức thi cụ thể.

Lệ phí thi *TOEFL Primary* khác nhau theo từng quốc gia trên thế giới. Để biết lệ phí chính xác tại Việt Nam, vui lòng liên hệ IIG Việt Nam. Truy cập [www.toefl.com.vn](http://www.toefl.com.vn) để biết thêm thông tin về quy trình đăng ký.

## Thí sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu y tế đặc biệt

IIG Việt Nam cam kết hỗ trợ cho thí sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu y tế đặc biệt. Thí sinh vui lòng liên hệ với các văn phòng của IIG Việt Nam để thảo luận về yêu cầu của mình trước ngày thi ít nhất 2 tuần.

Hỗ trợ đặc biệt có thể bao gồm: kéo dài thời gian thi, thêm giờ nghỉ, in ấn cỡ lớn, hoặc các trợ giúp khác mà thí sinh cần. Tất cả yêu cầu về những hỗ trợ đặc biệt này cần phải được chấp thuận theo chính sách và quy trình của ETS có trên trang web [www.ets.org/disabilities](http://www.ets.org/disabilities).

## Cách thức hoàn thiện phiếu trả lời

Trong bài thi Nghe và Đọc (Cấp độ 1 và Cấp độ 2), thí sinh sẽ đọc các đoạn văn và câu hỏi trong cuốn đề thi và sẽ trả lời trên phiếu trả lời. Vui lòng tham khảo mẫu phiếu trả lời ở trang 5 và hướng dẫn tô đáp án ở trang 8. Trước khi thi, giám thị sẽ hướng dẫn chi tiết cho thí sinh về cách tô đáp án.



Vào ngày thi, thí sinh sẽ phải điền một số thông tin cá nhân trong phiếu trả lời.

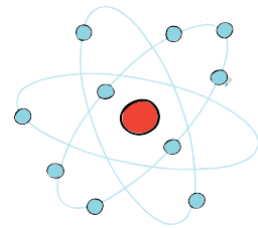
Các thông tin thí sinh cần cung cấp gồm những thông tin trong bảng dưới đây.

Phụ huynh nên chuẩn bị các thông tin này cùng con để vào ngày thi các em có thể hoàn thành phần này một cách nhanh chóng và chính xác. Toàn bộ thông tin trong phiếu trả lời phải được điền bằng bút chì.

## Thông tin thí sinh trong phiếu trả lời

### Thí sinh cần điền đầy đủ những thông tin sau trong phiếu trả lời

1. Tên: \_\_\_\_\_
2. Họ: \_\_\_\_\_
3. Tháng sinh: \_\_\_\_\_
4. Ngày sinh: \_\_\_\_\_
5. Năm sinh: \_\_\_\_\_
6. Giới tính (Nam/Nữ): \_\_\_\_\_
7. Mã quốc gia\*: \_\_\_\_\_
8. Mã ngôn ngữ\*: \_\_\_\_\_
9. Đang học khối mấy tại trường: \_\_\_\_\_
10. Thời gian học tiếng Anh:
  - 1 năm hoặc ít hơn
  - 2 năm
  - 3 năm
  - 4 năm
  - 5 năm
  - 6 năm hoặc nhiều hơn
11. Các bài thi đã thi trước đây?
  - TOEFL PRIMARY Cấp độ 1
  - TOEFL PRIMARY Cấp độ 2
  - Cả hai bài
  - Không bài nào



\* Giám thị sẽ cung cấp 2 mã thông tin này tại ngày thi

## Phiếu trả lời



VÍ DỤ

YES <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C	NO <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C	NO <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C	NO <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C	NO <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C
---	--	--	--	--

Print your name in your first language:	Test Center Name:	Form Code:
Test Date:		<b>SCHOOL USE ONLY</b> Is Consent Form on file? <input type="radio"/> Yes <input type="radio"/> No

**1. NAME:** Print your name. Using one box for each letter, first print your Given (first) name, then your Family (last) name. Below each box, use a No. 2 pencil and fill in the circle matching the same letter.

GIVEN (FIRST) NAME										FAMILY (LAST) NAME									
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B
C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D
E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E
F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F	F
G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G	G
H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I
J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J	J
K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P
Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q	Q
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U
V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V
W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W	W
X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y
Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z	Z

**2. STUDENT NUMBER**  
Start here

0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9

**3. DATE OF BIRTH**

Month	Day	Year
<input type="radio"/> Jan <input type="radio"/> Feb <input type="radio"/> Mar <input type="radio"/> Apr <input type="radio"/> May <input type="radio"/> Jun <input type="radio"/> Jul <input type="radio"/> Aug <input type="radio"/> Sep <input type="radio"/> Oct <input type="radio"/> Nov <input type="radio"/> Dec	<input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>

**4. GENDER**

BOY

GIRL

**5. COUNTRY CODE**

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

**6. LANGUAGE CODE**

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

**7. At my school, I am in:**

Grade 1  
 Grade 2  
 Grade 3  
 Grade 4  
 Grade 5  
 Grade 6  
 Grade 7  
 Grade 8  
 Grade 9  
 Other

**8. I have studied English for:**

1 year or less  
 2 years  
 3 years  
 4 years  
 5 years  
 6 years or more

**9. What test(s) have you taken before?**

TOEFL Primary Step 1  
 TOEFL Primary Step 2  
 Both  
 None

**10. GROUP CODE (if assigned)**

0	0	0	0
1	1	1	1
2	2	2	2
3	3	3	3
4	4	4	4
5	5	5	5
6	6	6	6
7	7	7	7
8	8	8	8
9	9	9	9

**11. CODE SETS (if assigned)**

CODE SET 1	CODE SET 2	CODE SET 3
0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

773660





Phiếu trả lời

Reading

- 1. (A) (B) (C)
- 2. (A) (B) (C)
- 3. (A) (B) (C)
- 4. (A) (B) (C)
- 5. (A) (B) (C)
- 6. (A) (B) (C)
- 7. (A) (B) (C)
- 8. (A) (B) (C)
- 9. (A) (B) (C)
- 10. (A) (B) (C)
- 11. (A) (B) (C)
- 12. (A) (B) (C)
- 13. (A) (B) (C)

- 14. (A) (B) (C)
- 15. (A) (B) (C)
- 16. (A) (B) (C)
- 17. (A) (B) (C)
- 18. (A) (B) (C)
- 19. (A) (B) (C)
- 20. (A) (B) (C)
- 21. (A) (B) (C)
- 22. (A) (B) (C)
- 23. (A) (B) (C)
- 24. (A) (B) (C)
- 25. (A) (B) (C)
- 26. (A) (B) (C)

- 27. (A) (B) (C)
- 28. (A) (B) (C)
- 29. (A) (B) (C)
- 30. (A) (B) (C)
- 31. (A) (B) (C)
- 32. (A) (B) (C)
- 33. (A) (B) (C)
- 34. (A) (B) (C)
- 35. (A) (B) (C)
- 36. (A) (B) (C)
- 37. (A) (B) (C)
- 38. (A) (B) (C)
- 39. (A) (B) (C)

SAMPLES

Listening

- 1. (A) (B) (C)
- 2. (A) (B) (C)
- 3. (A) (B) (C)
- 4. (A) (B) (C)
- 5. (A) (B) (C)
- 6. (A) (B) (C)
- 7. (A) (B) (C)
- 8. (A) (B) (C)
- 9. (A) (B) (C)
- 10. (A) (B) (C)
- 11. (A) (B) (C)
- 12. (A) (B) (C)
- 13. (A) (B) (C)
- 14. (A) (B) (C)

- 15. (A) (B) (C)
- 16. (A) (B) (C)
- 17. (A) (B) (C)
- 18. (A) (B) (C)
- 19. (A) (B) (C)
- 20. (A) (B) (C)
- 21. (A) (B) (C)
- 22. (A) (B) (C)
- 23. (A) (B) (C)
- 24. (A) (B) (C)
- 25. (A) (B) (C)
- 26. (A) (B) (C)
- 27. (A) (B) (C)
- 28. (A) (B) (C)

- 29. (A) (B) (C)
- 30. (A) (B) (C)
- 31. (A) (B) (C)
- 32. (A) (B) (C)
- 33. (A) (B) (C)
- 34. (A) (B) (C)
- 35. (A) (B) (C)
- 36. (A) (B) (C)
- 37. (A) (B) (C)
- 38. (A) (B) (C)
- 39. (A) (B) (C)
- 40. (A) (B) (C)
- 41. (A) (B) (C)

## Giấy tờ tùy thân

Vào ngày thi thí sinh phải cung cấp giấy tờ tùy thân, bao gồm một trong các loại giấy tờ sau:

- Hộ chiếu
- Bản sao giấy khai sinh
- Thẻ học sinh
- Phiếu dự thi
- Giấy xác nhận có dấu và chữ ký của trường

Giấy xác nhận của trường phải có dán ảnh học sinh có đóng dấu giáp lai, chức vụ, chữ ký của người xác nhận.

## Quy định tại phòng thi

IIG Việt Nam sẽ thông báo đến thí sinh thời gian và địa điểm thi. Thí sinh phải có mặt tại phòng thi đúng giờ. Vị trí ngồi tại phòng thi sẽ được sắp xếp bởi giám thị. Thí sinh không được phép thay đổi chỗ ngồi. Thí sinh cần mang theo:

- Phiếu đăng ký dự thi
- Giấy tờ tùy thân hợp lệ

Tại phòng thi, thí sinh sẽ được cung cấp:

- Bút chì
- Phiếu trả lời

Vật dụng sau không được phép mang vào phòng thi:

- Ba lô, túi, hoặc cặp đựng tài liệu
- Sách, tờ rơi, hoặc từ điển
- Đồng hồ máy tính hoặc đồng hồ báo thức (đặc biệt là loại có đèn nhấp nháy hoặc chuông báo)
- Máy tính
- Điện thoại di động, điện thoại thông minh hoặc đồng hồ thông minh
- Thức ăn, đồ uống hoặc thuốc sẽ không được chấp thuận trừ những trường hợp đặc biệt (thí sinh khuyết tật hoặc có nhu cầu y tế)
- Mũ hoặc các loại đội đầu (trừ trường hợp yêu cầu tôn giáo)
- Bút dạ quang hoặc bút máy các loại
- Thiết bị nghe, máy thu phát cá nhân, radio có tai nghe, hoặc máy thu âm
- Các thiết bị điện tử (máy tính xách tay, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số, v.v.)
- Các loại giấy tờ ngoài quy định

- Thiết bị sao chép, scan, ghi âm hoặc chụp ảnh
- Thiết bị truyền và nhận tín hiệu
- Các vật dụng khác ngoài quy định

Nếu thí sinh đi vệ sinh trong giờ thi, thí sinh sẽ không được mang cuốn đề và phiếu trả lời ra ngoài phòng thi; không được bù thời gian làm bài.

Để duy trì môi trường thi nghiêm túc, thí sinh không được:

- Đề nghị hay nhận bất kỳ trợ giúp nào
- Sử dụng thiết bị hỗ trợ bị cấm
- Làm phiền thí sinh khác
- Xem đề thi trước khi tính giờ làm bài
- Xem bài thi của thí sinh khác
- Xé hoặc cố tình làm rách cuốn đề
- Tiếp tục làm bài sau khi được thông báo hết thời gian hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định nào khác trong phòng thi

Nếu thí sinh không tuân thủ các quy định này, thí sinh có thể được yêu cầu rời khỏi phòng thi, và kết quả bài thi của thí sinh bị hủy. IIG Việt Nam có quyền yêu cầu ETS không chấm điểm phiếu trả lời của thí sinh nếu thí sinh không làm theo hướng dẫn hoặc nếu giám thị nghi ngờ rằng thí sinh đó gian lận. Thí sinh sẽ không được thông báo điểm.

## Quá trình làm bài thi

### Bài thi Nghe và Đọc (Cấp độ 1 và Cấp độ 2)

Thí sinh sẽ có 30 phút để làm phần Đọc hiểu, bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của giám thị. Độ dài của phần Nghe hiểu khoảng 30 phút. Thí sinh chỉ có thể làm lần lượt từng phần thi. Nếu hoàn thành phần Đọc hiểu sớm, thí sinh sẽ không được chuyển sang xem đề phần Nghe hiểu. Và ngược lại thí sinh cũng không được làm phần Đọc hiểu trong thời gian diễn ra phần Nghe hiểu. Điểm số của thí sinh sẽ bị hủy nếu thí sinh vi phạm những quy định này.

Bài thi TOEFL Primary được xây dựng không dựa trên một chương trình, giáo trình hay phương pháp học tập cụ thể nào. Mục đích của bài thi này là nhằm cung cấp một thước đo, giúp giáo viên và phụ huynh nắm được khả năng học tập của học sinh và giúp học sinh xác định lộ trình học tập phù hợp trong giai đoạn tiếp theo, vì vậy việc học tập đơn thuần chỉ nhằm mục đích đạt điểm số cao trong bài thi là không được khuyến khích. Thay vào đó, ETS khuyến khích học sinh làm bài thi theo định kỳ trong giai đoạn đầu học tiếng Anh để theo dõi sự tiến bộ và từ đó đưa ra những quyết định hợp lý về giai đoạn học tập tiếp theo.

Bài thi TOEFL Primary không đánh giá "đỗ/trượt". Học sinh không được kỳ vọng trả lời chính xác tất cả các câu hỏi. Các đoạn trong bài thi Nghe và Đọc (Cấp độ 1 và Cấp độ 2) được xây dựng ở nhiều cấp độ phức tạp khác nhau, từ cấp độ thấp đến trung bình ở Cấp độ 1, và cấp độ trung bình đến cao ở Cấp độ 2.


## Cách thức tô đáp án trong phiếu trả lời


Trong bài thi Nghe và Đọc (Cấp độ 1 và Cấp độ 2), thí sinh sẽ đọc các đoạn văn và câu hỏi trong cuốn đề thi và sẽ ghi nhận đáp án trên phiếu trả lời. Dưới đây là hướng dẫn tô đáp án trong phiếu trả lời.

### Sử dụng bút chì.

Thí sinh sẽ sử dụng bút chì do IIG Việt Nam cung cấp. Các loại bút khác như bút mực, bút bi không được chấp nhận vì chúng có thể gây lỗi trong quá trình chấm điểm tự động.

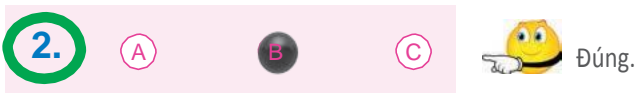
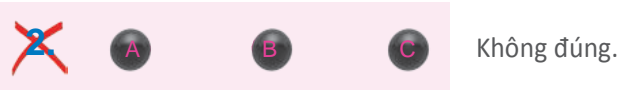
### Tô kín đáp án.

<del>1</del>	<del>Ⓜ</del>	(B)	(C)	Không đúng
<del>2</del>	<del>Ⓧ</del>	(B)	(C)	Không đúng.
<del>3</del>	(A)	(B)	(C)	Không đúng.
<del>4</del>	(A)	(B)	(C)	Không đúng.
5.	(A)	(B)	(C)	 Đúng



Chỉ tô kín một đáp án cho mỗi câu hỏi.

Tẩy sạch những phần bị lem ra ngoài hoặc câu trả lời cũ.



Không đánh dấu đáp án trong cuốn đề thi.

Lựa chọn câu trả lời bằng cách tô kín ô đáp án lựa chọn trong Phiếu trả lời. Những câu trả lời được đánh dấu trong cuốn đề thi sẽ không được chấm điểm.


Số thứ tự của câu hỏi trong cuốn đề thi sẽ tương ứng với số thứ tự trong Phiếu trả lời.

## Reading

### Part 1


Look at the picture. Read the words. Which words go with the picture?  
Fill in the correct circles on your answer sheet.

Let's do two example questions.

1. 

(A) The boy is drawing a picture.  
(B) The boy is taking a photo.  
(C) The boy is talking on the phone.

The answer is "B." Fill in "B" on your answer sheet.

2. What does the arrow show?  


The boy with the arrow is ahead of the other boy.  
(A) Ahead  
(B) Beside  
(C) Under

The answer is "A." Fill in "A" on your answer sheet.

Reading		
1. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	14. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	27. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C
2. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	28. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C
Listening		
1. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	15. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	29. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C
2. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	16. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C	30. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C

Thực hành trên mẫu phiếu trả lời đối với câu hỏi mẫu

## Reading

1.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
4.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
7.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C

2.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
5.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
8.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C

3.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
6.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
9.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C

## Listening

1.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
4.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
7.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
10.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C

2.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
5.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
8.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
11.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C

3.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
6.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
9.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C
12.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C

Trước khi tham dự kỳ thi TOEFL Primary, thí sinh nên làm quen với các dạng câu hỏi, đặc biệt nếu đây là lần đầu tiên. Các câu hỏi mẫu dưới đây được chia theo dạng giúp học sinh làm quen với định dạng bài thi và hướng dẫn trong mỗi câu. Thí sinh có thể thực hành trả lời vào phiếu trả lời mẫu ở trang 10.

## Các dạng câu hỏi trong phần Đọc hiểu

### Dạng #1: Câu hỏi với tranh

Look at the picture. Read the words. Which words go with the picture?

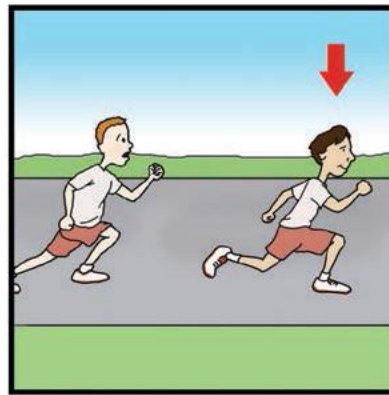
Fill in the correct circles on your answer sheet.

1.



- (A) The boy is drawing a picture.
- (B) The boy is taking a photo.
- (C) The boy is talking on the phone.

2.



- (A) Ahead
- (B) Beside
- (C) Under



## Dạng #2: Đọc câu ngắn và trả lời 1 câu hỏi

Read and find the answer.

Fill in the correct circles on your answer sheet.

3. Students go to class here. Teachers work here. It has many desks.

What is it?

- (A) A house
- (B) A school
- (C) A bank

## Dạng #3: Đọc đoạn văn và trả lời nhiều câu hỏi

Read the letter. Answer questions 4 and 5.

Dear Mr. Ross,

I really enjoyed your class last year. Remember when we learned about rain forest environments and the tropical animals that live there? Well, this summer, I went to the zoo with my family and I saw some of these animals. I saw monkeys and all sorts of colorful birds. I told my family everything I learned about these animals in your class.

I even kept my science journal from last year and wrote about the zoo animals in it. Science journals were fun, and I am going to continue mine in my new science class.

Sincerely,

Kim

4. Why is Kim writing to her teacher?

- (A) To thank him for a fun class trip
- (B) To ask him about his new class
- (C) To tell him about her summer

5. What did Kim like about her science class?

- (A) Drawing tropical animals
- (B) Writing in her journal
- (C) Learning about different types of forests



## Các dạng câu hỏi trong phần Nghe hiểu

Những hướng dẫn làm bài phần thi Nghe hiểu sẽ được đọc to trong băng ghi âm và học sinh sẽ được thực hành làm theo hướng dẫn với câu hỏi mẫu. Các câu hỏi trong phần Nghe hiểu được thiết kế dễ hiểu để ngay cả những học sinh mới bắt đầu học tiếng Anh cũng có thể hiểu được. Nhiều câu hỏi có các phương án trả lời được thể hiện bằng tranh và tất cả phần chữ của các câu hỏi và phương án trả lời đều được đọc to cho học sinh nghe. Các ví dụ dưới đây vừa thể hiện phần nội dung được in ra trong bài thi vừa thể hiện phần lời đọc mà học sinh sẽ nghe thấy trong băng ghi âm. Để nghe thử phần Nghe hiểu hãy truy cập website theo đường link sau [http://www.ets.org/toefl\\_primary/parentstudenthandbook](http://www.ets.org/toefl_primary/parentstudenthandbook).

### Dạng #1: Câu hỏi với tranh

#### Học sinh sẽ nghe thấy:

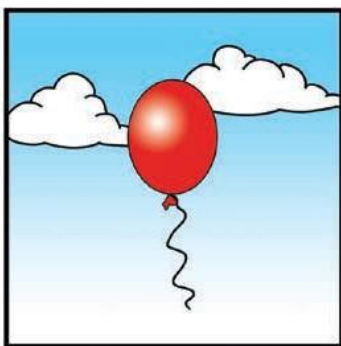
**Narrator:** Part one. Listen to the words. Look at the pictures. Fill in the correct circles on your answer sheet.  
Let's do an example. Number 1.

**Man:** The balloon is in the sky.

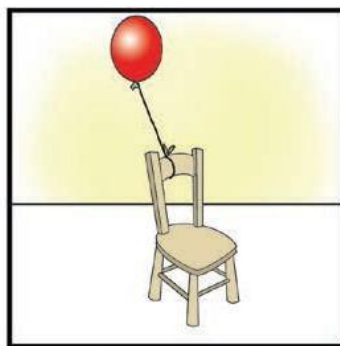
**Narrator:** What did you hear? Look at the pictures.

#### Học sinh sẽ nhìn thấy trong cuốn đề thi:

1.



(A)



(B)



(C)



## Học sinh sẽ nghe thấy:

**Narrator:** Listen to a teacher.

**Man:** In a minute we are going outside. Please put on your coats and hats because it is cold outside.

**Narrator:** Now, answer this question. What did the teacher tell the students to do? Look at the pictures. So, which picture shows:

**Man:** In a minute we are going outside. Please put on your coats and hats because it is cold outside.

## Học sinh sẽ nhìn thấy trong cuốn đề thi:

2.



(A)



(B)



(C)

## Học sinh sẽ nghe thấy:

**Narrator:** Let's do another example. Listen to a teacher.

**Woman:** Please sit down. It's time for class to start.

**Narrator:** What did the teacher tell the students to do? Look at the pictures. Fill the correct circle.

## Học sinh sẽ nhìn thấy trong cuốn đề thi:

3.



(A)



(B)



(C)

## Dạng #2: Phản hồi hội thoại

Đối với dạng câu hỏi này, thí sinh sẽ tô đáp án trực tiếp trong phiếu trả lời và không cần nhìn vào cuốn đề thi.

### Học sinh sẽ nghe thấy:

**Narrator:** Listen to a phone conversation between an aunt and her nephew.

4.

**Narrator:** A, What's your favorite thing about your new town?

**Boy:** Yes, I really like it.

**Narrator:** B, What's your favorite thing about your new town?

**Boy:** I have a lot of friends here.

**Narrator:** C, What's your favorite thing about your new town?

**Boy:** No, I just moved.

5.

**Narrator:** A, Do a lot of children live near you?

**Boy:** Yes, there are many.

**Narrator:** B, Do a lot of children live near you?

**Boy:** Yes, he's my friend.

**Narrator:** C, Do a lot of children live near you?

**Boy:** There's a lot to do.

6.

**Narrator:** A, When do you start school?

**Boy:** I'm in the fifth grade.

**Narrator:** B, When do you start school?

**Boy:** Across the street

**Narrator:** C, When do you start school?

**Boy:** In a few weeks

### Học sinh sẽ nhìn thấy trong cuốn đề thi:

4.

5.

6.



## Dạng #3: Nghe hội thoại hoặc thông điệp và trả lời 1 câu hỏi

### Học sinh sẽ nghe thấy:

**Narrator:** Listen to a conversation between a teacher and a student. Listen for the answer to this question: When is the girl's party?

**Woman:** Congratulations! Are you doing anything special to celebrate?

**Girl:** Yes, I'm having a party this weekend.

**Woman:** Will you have cake?

**Girl:** Yes.

### Học sinh sẽ nghe thấy và nhìn thấy trong cuốn đề thi:

#### 7. When is the girl's party?

- (A) Tonight
- (B) Next week
- (C) This weekend

### Học sinh sẽ nghe thấy:

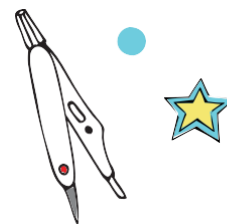
**Narrator:** Listen to a phone message.

**Boy:** Hi, Laura. It's Mike. I forgot to ask you at school when the movie starts. Call me back when you come home from the library.

### Học sinh sẽ nghe thấy và nhìn thấy trong cuốn đề thi:

#### 8. What did Mike call about?

- (A) Homework
- (B) A movie
- (C) A library book



## Dạng #4: Nghe một đoạn văn và trả lời nhiều câu hỏi

### Học sinh sẽ nghe thấy:

**Narrator:** Listen to a teacher in a history class.

Hundreds of years ago, leaders such as kings and queens lived in large, fancy houses called castles. They needed to keep the castles safe, so they had workers dig moats around the castles. A moat was a deep ditch all around a castle and sometimes filled with water. The moat kept dangerous people and the king's or queen's enemies away from the castle. People had to cross the moat on a bridge or in a boat. Some moats were small, but some were more like a lake. There were even castles with moats inside the castle. These moats separated different parts of the castle. Most places today, even very large houses or museums, do not have moats. But some places do—like zoos. Sometimes zoos use moats to separate animals from people.

**Narrator:** Now, answer the questions.

### Học sinh sẽ nghe thấy và nhìn thấy trong cuốn đề thi:

#### 9. Why did people build moats hundreds of years ago?

- (A) To make a castle more beautiful
- (B) To make castle walls stronger
- (C) To keep a castle safe

#### 10. How can people make moats?

- (A) By digging around a building
- (B) By building very tall walls
- (C) By joining two large buildings together

#### 11. Why do some zoos have moats?

- (A) To keep people away from animals
- (B) To give animals water to drink
- (C) To make space for more animals

## Đáp án câu hỏi mẫu

Đọc: 1.B 2.A 3.B 4.C 5.B

Nghe: 1.A 2.B 3.A 4.B 5.A 6.C 7.C 8.B 9.C 10.A 11.A

## Điểm bài thi Nghe và Đọc

Mỗi phiếu điểm *TOEFL Primary* Nghe và Đọc (Cấp độ 1 và Cấp độ 2) sẽ cung cấp những thông tin sau:

- Trình độ của từng kỹ năng (Nghe và Đọc) trong đó mô tả năng lực tiếng Anh hiện tại của học sinh và đưa ra những kế hoạch học tập tiếp theo nhằm giúp học sinh cải thiện kỹ năng
  - Trình độ Nghe và Đọc Cấp độ 1 được đánh giá theo sao ★ (tối đa 4 sao).
  - Trình độ Nghe và Đọc Cấp độ 2 được đánh giá theo huy hiệu 🏆 (tối đa 5 huy hiệu).
- Điểm số giúp chỉ ra sự tiến bộ trong một cấp độ nếu học sinh thi lại
  - Số lượng câu trả lời chính xác của mỗi phần được chuyển đổi sang điểm số nằm trong dải điểm từ 100 đến 115, với khoảng cách giữa các điểm số liên tiếp là 1 đơn vị.
  - Cấp độ 1 có dải điểm từ 101-109.
  - Cấp độ 2 có dải điểm từ 104-115.
  - Nếu học sinh đạt điểm tối thiểu ở Cấp độ 1, điều đó cho thấy học sinh đang ở giai đoạn đầu của việc học tiếng Anh. Nếu học sinh đạt điểm tối thiểu ở Cấp độ 2, điều đó cho thấy bài thi Cấp độ 1 có thể sẽ đánh giá chính xác hơn năng lực tiếng Anh của học sinh.
- Trình độ theo Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CEFR) thể hiện năng lực của học sinh khi tham chiếu với một công cụ được sử dụng rộng rãi trong đánh giá trình độ ngôn ngữ
- Điểm Lexile® sẽ giúp học sinh tìm được những tài liệu phát triển kỹ năng đọc phù hợp với trình độ và sở thích của mình

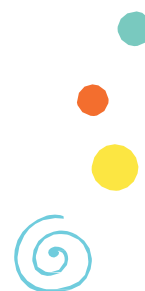
## Khung CEFR

Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CEFR) là một công cụ quốc tế được sử dụng rộng rãi nhằm mục đích xác định các giai đoạn trong quá trình phát triển ngôn ngữ và từ đó xác định trình độ ngôn ngữ.








## Điểm Lexile®


Điểm Lexile trên phiếu điểm *TOEFL Primary Standard* giúp thí sinh tìm được những tài liệu phù hợp với trình độ của mình. Hàng triệu người học tiếng Anh và giáo viên trên toàn thế giới đang sử dụng công cụ Lexile để cải thiện kỹ năng đọc tiếng Anh và theo dõi sự tiến bộ theo thời gian. Dịch vụ trực tuyến tìm tài liệu đọc phù hợp dựa trên điểm Lexile được cung cấp miễn phí và dễ dàng sử dụng. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [www.lexile.com/toeflprimary](http://www.lexile.com/toeflprimary).

Các bảng ở trang sau đây tóm tắt thông tin trong phiếu điểm bài thi Nghe và Đọc.











**Bảng quy đổi điểm số phần Đọc hiểu TOEFL Primary**

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Lexile	Điểm	CEFR
	 Học sinh hoàn thành xuất sắc bài thi	750L	115	B1
			114	
			113	
	 Học sinh hiểu được các câu chuyện đơn giản và các đoạn văn học thuật phù hợp với lứa tuổi	550L	112	A2
			111	
			110	
 Học sinh hiểu được các mô tả ngắn, thông tin trong biển báo và thông điệp ngắn	 Học sinh hiểu được các câu chuyện đơn giản và bắt đầu hiểu đoạn văn học thuật phù hợp với lứa tuổi.	325L	109	A1
 Hiểu được các mô tả ngắn và tìm được thông tin trong biển báo, biểu mẫu, và lịch trình	 Học sinh hiểu được các mô tả ngắn và tìm được thông tin trong biển báo, thông điệp và câu chuyện	125L	108	
			107	
			106	
 Bắt đầu hiểu các từ vựng và một số mô tả ngắn		BR125L	105	A1
104				
103				
			102	Dưới A1
			101	Dưới A1

Nếu học sinh đạt ☆ và 100 điểm ở Cấp độ 1, điều đó cho thấy học sinh đang ở giai đoạn đầu của việc học tiếng Anh. Nếu học sinh đạt  và 100 điểm ở Cấp độ 2, điều đó cho thấy bài thi Cấp độ 1 có thể sẽ đánh giá chính xác hơn năng lực tiếng Anh của học sinh. 100 điểm tương ứng với BR205L điểm Lexile và trình độ Dưới A1 theo Khung CEFR.

**Bảng quy đổi điểm số phần Nghe hiểu TOEFL Primary**

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Điểm	CEFR	
	 Học sinh hoàn thành xuất sắc bài thi	115	B1	
		114		
		113		
	 Học sinh hiểu được các đoạn hội thoại, câu chuyện đơn giản và đối thoại học thuật phù hợp	112	A2	
		111		
		110		
 Học sinh hiểu được các mô tả, chỉ dẫn, hội thoại và thông điệp đơn giản	 Học sinh hiểu được các đoạn hội thoại và các câu chuyện đơn giản, bắt đầu hiểu được các đối thoại học thuật phù hợp với lứa tuổi	109	A1	
 Học sinh hiểu được các mô tả, hội thoại và thông điệp đơn giản và ngắn gọn	 Học sinh hiểu được các hội thoại và thông điệp cơ bản và bắt đầu hiểu được các câu chuyện kể hoặc đoạn thông tin	108		
		107		
		106		
 Học sinh bắt đầu nhận biết được một số từ quen thuộc trong lời nói		105	104	A1
103				
102				
			101	Dưới A1

Nếu học sinh đạt ☆ và 100 điểm ở Cấp độ 1, điều đó cho thấy học sinh đang ở giai đoạn đầu của việc học tiếng Anh. Nếu học sinh đạt  và 100 điểm ở Cấp độ 2, điều đó cho thấy bài thi Cấp độ 1 có thể sẽ đánh giá chính xác hơn năng lực tiếng Anh của học sinh. 100 điểm tương ứng với trình độ Dưới A1 theo Khung CEFR.

## Mô tả năng lực hiện tại và đưa ra kế hoạch học tập tiếp theo

Bảng sau đây mô tả năng lực hiện tại của học sinh và khuyến nghị kế hoạch học tập tiếp theo cho mỗi mức điểm của bài thi Nghe và Đọc.

### Phần Đọc hiểu — Cấp độ 1

Kết quả	Năng lực hiện tại	Kế hoạch học tập tiếp theo
<b>4</b> sao	<p>Học sinh hiểu được các mô tả và thông tin ngắn trong bảng biểu và các thông điệp ngắn. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được từ vựng phổ biến và một số từ vựng ít phổ biến về đồ vật, địa điểm, con người, hành động và ý tưởng (ví dụ: <i>ring, adventures, whisper, double</i>)</li> <li>Hiểu được nghĩa của các câu phức (ví dụ: <i>This is a friendly thing to do when you say goodbye. People do this when they talk quietly.</i>)</li> <li>Liên kết được các thông tin ở những câu dài hơn và giữa các câu khác nhau để suy luận, xác định ý chính và hiểu được nghĩa các từ không quen thuộc</li> <li>Xác định được vị trí của các thông tin chính trong đoạn văn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ mới, không quen thuộc</li> <li>Thực hành đọc hiểu các câu chuyện và các đoạn thông tin về nhiều chủ đề khác nhau</li> <li>Thực hành đọc hiểu các đoạn văn dài hơn và phức tạp hơn</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các đoạn văn, câu chuyện hoặc thông tin đã đọc</li> </ul>
<b>3</b> sao	<p>Học sinh hiểu được các mô tả ngắn và tìm được thông tin dựa trong biển báo, biểu mẫu, lịch trình. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ vựng phổ biến và câu xã giao (ví dụ: <i>play a game, go to a museum, wave goodbye</i>)</li> <li>Hiểu được các mô tả đơn giản về các sự việc ở hiện tại và trong quá khứ. (ví dụ: <i>The mouse is on top of the table. He is washing his hands.</i>)</li> <li>Nhận biết được mối liên hệ giữa các từ và cụm từ thuộc các chủ đề quen thuộc (ví dụ: <i>food–fruit–strawberries; rain–sky–clouds; one more time–again</i>)</li> <li>Liên kết được ý giữa các câu đơn (ví dụ: <i>Clouds are in the sky. Rain comes from them. Sometimes they cover the sun.</i>)</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc hiểu các đoạn văn và câu chuyện dài hơn về con người, đồ vật và thông tin quen thuộc</li> <li>Trau dồi từ vựng mô tả đồ vật, địa điểm, con người, hành động và ý tưởng hơn</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các đoạn văn, câu chuyện hoặc thông tin đã đọc</li> </ul>
<b>2</b> sao	<p>Học sinh bắt đầu hiểu được từ vựng và một số mô tả ngắn. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được từ vựng phổ biến thuộc các chủ đề quen thuộc như nhà cửa, trường học, gia đình, màu sắc, bộ phận cơ thể, động vật và động từ chỉ hành động</li> <li>Nhận biết được từ khóa để hiểu được các câu đơn giản</li> <li>Hiểu được các động từ chỉ hành động hàng ngày ở thì hiện tại (Ví dụ: <i>The children play. He is eating.</i>)</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ vựng và các diễn đạt phổ biến sử dụng trong các ngữ cảnh quen thuộc và mang tính xã hội</li> <li>Thực hành đọc hiểu những câu đơn giản và các đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc</li> </ul>
<b>1</b> sao	<p>Học sinh bắt đầu nhận biết được một số từ vựng cơ bản. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết từ vựng cơ bản có hỗ trợ trực quan</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi và thực hành đọc hiểu những từ vựng phổ biến theo các chủ đề quen thuộc như nhà cửa, trường học, gia đình, màu sắc, bộ phận cơ thể, động vật và hành động</li> <li>Đọc hiểu các câu ngắn và đơn giản về con người, đồ vật và hành động quen thuộc (ví dụ: <i>The boy is eating an apple.</i>)</li> </ul>

## Phần Đọc hiểu — Cấp độ 2

Kết quả	Năng lực hiện tại	Kế hoạch học tập tiếp theo
<b>5</b> huy hiệu	<p><b>Học sinh hoàn thành xuất sắc bài thi. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có vốn từ vựng đa dạng gồm các từ phổ biến và ít phổ biến hơn về đồ vật, địa điểm, con người, hành động và ý tưởng</li> <li>Hiểu được nghĩa của câu phức, đoạn văn phức tạp và dài hơn</li> <li>Liên kết được thông tin giữa nhiều câu và đoạn văn để suy luận, xác định các ý chính, và hiểu được nghĩa của các từ không quen thuộc</li> <li>Xác định được các chi tiết cụ thể trong đoạn văn dài hơn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc hiểu các câu chuyện và đoạn thông tin dài hơn và phức tạp hơn về các chủ đề khác nhau</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các đoạn văn, câu chuyện hoặc thông tin đã đọc</li> <li>Cân nhắc thi <i>TOEFL Junior</i>® để có được đánh giá chính xác hơn về khả năng đọc hiểu</li> </ul>
<b>4</b> huy hiệu	<p><b>Học sinh hiểu được các câu chuyện đơn giản và các đoạn văn học thuật phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được nhiều từ phổ biến và ít phổ biến hơn về đồ vật, địa điểm, con người, hoạt động và ý tưởng</li> <li>Hiểu được nghĩa của câu phức và đoạn văn phức tạp</li> <li>Liên kết được thông tin ở các câu dài hơn và giữa các câu khác nhau để suy luận thông tin, ý chính và nghĩa của các từ không quen thuộc</li> <li>Xác định được các chi tiết cụ thể trong đoạn văn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc hiểu các câu chuyện và đoạn thông tin dài hơn và phức tạp hơn về các chủ đề khác nhau</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các đoạn văn, câu chuyện hoặc thông tin đã đọc</li> </ul>
<b>3</b> huy hiệu	<p><b>Học sinh hiểu được các câu chuyện đơn giản và bắt đầu hiểu đoạn văn học thuật phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được từ vựng phổ biến và một số từ vựng ít phổ biến về đồ vật, địa điểm, con người, hành động và ý tưởng (ví dụ: <i>ring, adventures, whisper, double</i>)</li> <li>Hiểu được nghĩa của các câu phức (ví dụ: <i>This is a friendly thing to do when you say goodbye. People do this when they talk quietly.</i>)</li> <li>Liên kết được các thông tin ở những câu dài hơn và giữa các câu khác nhau để suy luận, xác định ý chính và hiểu được nghĩa các từ không quen thuộc</li> <li>Xác định được vị trí của các thông tin chính trong đoạn văn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ mới, không quen thuộc</li> <li>Thực hành đọc hiểu các câu chuyện và các đoạn thông tin về nhiều chủ đề khác nhau</li> <li>Thực hành đọc hiểu các đoạn văn dài hơn và phức tạp hơn</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các đoạn văn, câu chuyện hoặc thông tin đã đọc</li> </ul>
<b>2</b> huy hiệu	<p><b>Học sinh hiểu được các mô tả ngắn và tìm được thông tin trong biển báo, thông điệp, và câu chuyện. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ vựng phổ biến và câu xã giao (ví dụ: <i>play a game, go to a museum, wave goodbye</i>)</li> <li>Hiểu được các mô tả đơn giản về các sự việc ở hiện tại và trong quá khứ (ví dụ: <i>The mouse is on top of the table. He is washing his hands.</i>)</li> <li>Nhận biết được mối liên hệ giữa các từ và cụm từ thuộc các chủ đề quen thuộc (ví dụ: <i>food–fruit–strawberries; rain–sky–clouds; one more time–again</i>)</li> <li>Liên kết được ý giữa các câu đơn (ví dụ: <i>Clouds are in the sky. Rain comes from them. Sometimes they cover the sun.</i>)</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc hiểu các đoạn văn và câu chuyện dài hơn về con người, đồ vật và thông tin quen thuộc</li> <li>Trau dồi từ vựng mô tả đồ vật, địa điểm, con người, hành động và ý tưởng hơn</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các đoạn văn, câu chuyện hoặc thông tin đã đọc</li> </ul>
<b>1</b> huy hiệu	<p><b>Học sinh bắt đầu nhận biết được một số từ vựng cơ bản. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận dạng từ vựng cơ bản có hỗ trợ trực quan</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Đọc hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ vựng và những diễn đạt phổ biến sử dụng trong các ngữ cảnh quen thuộc và mang tính xã hội</li> <li>Trau dồi từ vựng về sự liên hệ giữa con người, đồ vật, và địa điểm (ví dụ: <i>at, on, around, between, on top of</i>)</li> <li>Thực hành đọc hiểu các câu đơn và các đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc</li> <li>Cân nhắc thi <i>TOEFL Primary</i> Cấp độ 1 để có được đánh giá chính xác hơn về khả năng đọc hiểu</li> </ul> <p><small>Lưu ý: Thông tin mà công cụ Lexile® cung cấp cho thí sinh tại mức điểm này không chính xác như ở những mức điểm khác. Thí sinh nên cân nhắc thi <i>TOEFL Primary</i> Cấp độ 1 để có thêm thông tin chính xác hơn về cấp độ Lexile của mình</small></p>



## Phần Nghe hiểu — Cấp độ 1

Kết quả	Năng lực hiện tại	Kế hoạch học tập tiếp theo
<b>4</b> sao	<p>Học sinh hiểu được các mô tả, chỉ dẫn, hội thoại và thông điệp đơn giản. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ ít phổ biến hơn mô tả về các chủ đề, ngữ cảnh và hoạt động quen thuộc (ví dụ: <i>pocket, pour, lamp, branch</i>)</li> <li>Hiểu được câu trả lời gián tiếp cho các câu hỏi trong hội thoại</li> <li>Hiểu được các thông điệp mà thông tin không được diễn đạt rõ ràng</li> <li>Liên kết các thông tin để suy luận ý chính hoặc chủ đề của thông điệp, câu chuyện và đoạn thông tin</li> <li>Tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn trong đoạn nói dài hơn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ mới, không quen thuộc khi nghe các câu chuyện hoặc đối thoại học thuật dài hơn</li> <li>Thực hành sử dụng từ vựng và các diễn đạt ít phổ biến hơn trong các hội thoại</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các câu chuyện hoặc thông tin đã nghe</li> </ul>
<b>3</b> sao	<p>Học sinh hiểu được các mô tả, hội thoại và thông điệp đơn giản và ngắn gọn. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các diễn đạt thông thường trong hội thoại hàng ngày</li> <li>Hiểu được một chỉ dẫn đơn giản sử dụng các từ quen thuộc và các từ khóa được nhắc lại</li> <li>Hiểu được mục đích của các thông điệp mà thông tin chính được lặp lại</li> <li>Hiểu được nội dung chính của các câu chuyện đơn giản mà thông tin chính được diễn đạt rõ ràng và lặp lại</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi thêm từ vựng dùng để miêu tả về các chủ đề, ngữ cảnh và hoạt động quen thuộc</li> <li>Thực hành sử dụng từ vựng và các diễn đạt ít phổ biến hơn trong hội thoại</li> <li>Nghe các đối thoại mang tính học thuật và các câu chuyện dài hơn phù hợp với lứa tuổi</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các câu chuyện hoặc thông tin đã nghe</li> </ul>
<b>2</b> sao	<p>Học sinh bắt đầu nhận biết được một số từ quen thuộc trong lời nói. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ chỉ người và vật thuộc các chủ đề quen thuộc như nhà cửa, trường học, gia đình, màu sắc, bộ phận cơ thể và động vật</li> <li>Nhận biết được các từ chỉ hành động trong câu đơn (ví dụ: <i>The children play. He is eating.</i>)</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hành nói và nghe những từ quen thuộc thường dùng trong câu đơn</li> <li>Thực hành các đoạn hội thoại ngắn và đơn giản</li> <li>Thực hành nghe các thông điệp từ giáo viên, bạn bè, gia đình</li> <li>Bắt đầu nghe và nhận biết thông tin cơ bản trong các mẫu truyện ngắn và đơn giản</li> </ul>
<b>1</b> sao	<p>Học sinh bắt đầu nhận biết được một số từ vựng quen thuộc trong lời nói, như từ chỉ đồ vật, địa điểm và con người. Học sinh có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ quen thuộc có hỗ trợ trực quan</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ vựng hàng ngày: từ chỉ người và đồ vật thuộc các chủ đề quen thuộc như nhà cửa, trường học, gia đình, màu sắc, bộ phận cơ thể và động vật</li> <li>Học từ mới qua tranh ảnh</li> <li>Nghe những câu ngắn và đơn giản về các hoạt động thường ngày, về người và vật (ví dụ: <i>She is swimming.</i>)</li> <li>Thực hành sử dụng những diễn đạt thông thường trong cuộc sống hàng ngày như chào hỏi</li> </ul>

## Phần Nghe hiểu — Cấp độ 1

Huy hiệu	Năng lực hiện tại	Kế hoạch học tập tiếp theo
<b>5</b> Huy hiệu	<p><b>Học sinh hoàn thành xuất sắc bài thi. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ ít sử dụng trong mô tả về các chủ đề, ngữ cảnh và hành động quen thuộc</li> <li>Hiểu được các thông điệp và câu chuyện có chứa từ vựng không quen thuộc và một số thành ngữ</li> <li>Liên kết được các thông tin xuyên suốt câu chuyện hoặc đối thoại học thuật để suy ra nội dung</li> <li>Nhận biết thông tin chi tiết trong đoạn văn nói dài hơn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe các câu chuyện và đoạn văn học thuật dài hơn và phức tạp hơn về nhiều chủ đề khác nhau</li> <li>Thực hành sử dụng từ vựng và các diễn đạt ít phổ biến hơn trong hội thoại</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các câu chuyện hoặc thông tin đã nghe</li> <li>Cân nhắc thi <i>TOEFL Junior</i>® để có được đánh giá chính xác hơn về khả năng nghe hiểu</li> </ul>
<b>4</b> Huy hiệu	<p><b>Học sinh hiểu được các đoạn hội thoại, câu chuyện đơn giản và đối thoại học thuật phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ ít dùng hơn trong mô tả về các chủ đề, ngữ cảnh và hành động quen thuộc</li> <li>Hiểu được các thông điệp và câu chuyện có chứa từ vựng không quen thuộc và một số thành ngữ</li> <li>Liên kết được các thông tin xuyên suốt câu chuyện hoặc đối thoại học thuật để suy ra nội dung</li> <li>Nhận biết thông tin chi tiết trong đoạn văn nói dài hơn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe các câu chuyện và đoạn văn học thuật dài hơn và phức tạp hơn về nhiều chủ đề khác nhau</li> <li>Thực hành sử dụng từ vựng và các diễn đạt ít phổ biến hơn trong hội thoại</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các câu chuyện hoặc thông tin đã nghe</li> </ul>
<b>3</b> Huy hiệu	<p><b>Học sinh hiểu được các đoạn hội thoại và các câu chuyện đơn giản. Học sinh bắt đầu hiểu được các đối thoại học thuật phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ ít phổ biến hơn mô tả về các chủ đề, ngữ cảnh và hoạt động quen thuộc (ví dụ: <i>pocket, pour, lamp, branch</i>)</li> <li>Hiểu được câu trả lời gián tiếp cho các câu hỏi trong hội thoại</li> <li>Hiểu được các thông điệp mà thông tin không được diễn đạt rõ ràng</li> <li>Liên kết các thông tin để suy luận ý chính hoặc chủ đề của thông điệp, câu chuyện và đoạn thông tin</li> <li>Tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn trong đoạn nói dài hơn</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ mới, không quen thuộc khi nghe các câu chuyện hoặc đối thoại học thuật dài hơn</li> <li>Thực hành sử dụng từ vựng và các diễn đạt ít phổ biến hơn trong các hội thoại</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các câu chuyện hoặc thông tin đã nghe</li> </ul>
<b>2</b> Huy hiệu	<p><b>Học sinh hiểu được các hội thoại và thông điệp cơ bản và bắt đầu hiểu được các câu chuyện hoặc đoạn thông tin. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các diễn đạt thông thường trong hội thoại hàng ngày</li> <li>Hiểu được một chỉ dẫn đơn giản sử dụng các từ quen thuộc và các từ khóa được nhắc lại</li> <li>Hiểu được mục đích của các thông điệp mà thông tin chính được lặp lại</li> <li>Hiểu được nội dung chính của các câu chuyện đơn giản mà thông tin chính được diễn đạt rõ ràng và lặp lại</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi thêm từ vựng dùng để miêu tả về các chủ đề, ngữ cảnh và hoạt động quen thuộc</li> <li>Thực hành sử dụng từ vựng và các diễn đạt ít phổ biến hơn trong hội thoại</li> <li>Nghe các đối thoại mang tính học thuật và các câu chuyện dài hơn phù hợp với lứa tuổi</li> <li>Dùng cách diễn đạt của mình để nói hoặc viết về các câu chuyện hoặc thông tin đã nghe</li> </ul>
<b>1</b> Huy hiệu	<p><b>Học sinh bắt đầu nhận biết được một số từ vựng quen thuộc trong lời nói, như từ chỉ đồ vật, địa điểm và con người. Học sinh có thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các từ quen thuộc có hỗ trợ trực quan</li> </ul>	<p><b>Để nâng cao khả năng Nghe hiểu, học sinh cần:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trau dồi từ vựng hàng ngày: từ chỉ người và đồ vật thuộc các chủ đề quen thuộc như nhà cửa, trường học, gia đình, màu sắc, bộ phận cơ thể và động vật</li> <li>Thực hành các đoạn hội thoại ngắn và đơn giản</li> <li>Thực hành nghe các thông điệp ngắn và hướng dẫn của giáo viên</li> <li>Bắt đầu nghe và nhận biết thông tin cơ bản trong các mẫu truyện ngắn và đơn giản</li> <li>Cân nhắc thi <i>TOEFL Primary</i> Cấp độ 1 để có được đánh giá chính xác hơn về khả năng nghe hiểu</li> </ul>

## Chứng chỉ

---

Chứng chỉ *TOEFL Primary* (*TOEFL Primary Certificate of Achievement*) là sự chứng nhận về trình độ tiếng Anh của thí sinh. Để nhận chứng chỉ, thí sinh vui lòng liên hệ IIG Việt Nam.

Đặc điểm của chứng chỉ:

- Tên thí sinh
- Ngày và địa điểm thi
- Tên đơn vị tổ chức thi
- Kích thước phù hợp để đóng khung

## Điểm số được chấp nhận

---

ETS không đưa ra mức điểm Đỡ/Trượt cố định cho bài thi *TOEFL Primary*. Mỗi trường tự đưa ra yêu cầu về điểm số cho học sinh của mình.

## Thời gian lưu giữ kết quả thi

---

Điểm số được sử dụng để đánh giá trình độ tiếng Anh của thí sinh tại thời điểm thi. Vì các kỹ năng tiếng Anh có thể tiến bộ hoặc giảm sút theo thời gian. Phiếu điểm có giá trị trong vòng 2 năm vì vậy IIG Việt Nam sẽ không cấp lại phiếu điểm cho thí sinh sau hai năm kể từ ngày thi.

## Thông báo kết quả thi

---

Nếu học sinh dự thi theo trường thì kết quả thi sẽ chỉ gửi về cho trường. Thí sinh sẽ nhận kết quả và phiếu điểm tại trường.

Nếu học sinh dự thi tại IIG Việt Nam, thí sinh sẽ nhận phiếu điểm tại IIG Việt Nam.

IIG Việt Nam sẽ không thông báo kết quả thi *TOEFL Primary* cho bất kỳ đơn vị nào khác.

Điểm *TOEFL Primary* là thông tin đo lường, và việc thông báo điểm số phải tuân thủ tất cả các quy định được nêu trong Hướng dẫn này. Tuy nhiên, điểm số không phải là tài sản của thí sinh.

## Tính công bằng của bài thi và cách sử dụng điểm số

---

Chương trình *TOEFL Primary* (ETS) và IIG Việt Nam thực hiện một quy trình nghiêm ngặt, trong phạm vi có thể, nhằm đảm bảo tính đa tính công bằng của bài thi cũng như điểm số của bài thi đối với tất cả thí sinh, không phân biệt giới tính, độ tuổi, quốc tịch và ngành nghề.



## Cách tính điểm bài thi

---

Kết quả bài thi *TOEFL Primary Nghe và Đọc* bao gồm điểm số và các cấp độ.

Tổng số câu trả lời chính xác cho mỗi kỹ năng được điều chỉnh, hoặc quy đổi tương đương, để giải thích cho khác biệt về độ khó giữa các dạng câu hỏi. Các điểm số được quy tương đương này sau đó được chuyển đổi sang điểm trong dải điểm từ 100 đến 115. Bởi vì điểm số được đặt tương đương và nằm trong một dải điểm, nên điểm trong phiếu điểm không phải là số lượng, cũng không phải là tỷ lệ phần trăm câu hỏi được trả lời chính xác.

## Những trường hợp bất thường

---

Những trường hợp bất thường liên quan đến công tác tổ chức thi có thể kể đến như trang thiết bị không hoạt động, truy cập trái phép nội dung đề thi bởi cá nhân hoặc một nhóm thí sinh, và các gián đoạn khác (thiên tai hoặc các trường hợp khẩn cấp khác). Khi những trường hợp bất thường trên xảy ra, ETS và IIG Việt Nam sẽ tạo điều kiện cho những thí sinh bị ảnh hưởng làm lại bài thi trong thời gian sớm nhất có thể và không mất lệ phí thi.

## Tính hiệu lực của kết quả thi

---

Chúng tôi khuyến nghị rằng điểm số này chỉ nên được sử dụng trong vòng hai năm kể từ ngày thi do trình độ tiếng Anh của trẻ phát triển rất nhanh.

Kết quả đánh giá một cá nhân cần phải dựa trên nhiều nguồn thông tin tham khảo nhằm đảm bảo tính công bằng và hạn chế của những phương pháp chỉ đánh giá được một khía cạnh của trình độ kiến thức, kỹ năng và năng lực cá nhân. Những nguồn thông tin này có thể bao gồm số giờ học tiếng Anh trên lớp, điểm số tại trường, nhận xét của giáo viên.

Khi được kết hợp với các tiêu chí đánh giá khác, điểm TOEFL Primary có thể là một công cụ hiệu quả phục vụ cho việc xếp lớp theo trình độ học sinh đối với các lớp học tiếng Anh, theo dõi tiến bộ của học sinh, nhận xét về năng lực học tập trên lớp của học sinh, và các quyết định khác của nhà trường.

Dựa trên thiết kết bài thi và những bằng chứng xác thực đã thu thập được, kết quả bài thi TOEFL Primary được khuyến nghị sử dụng cho những mục đích sau:

- Xếp lớp phù hợp với trình độ của học sinh trong những chương trình đào tạo tiếng Anh hoặc lớp tiếng Anh
- Theo dõi sự tiến bộ của học sinh theo thời gian để đánh giá kết quả học tập và những tiến bộ trong trình độ của học sinh hàng năm.
- Sử dụng nhận xét về năng lực học tập của học sinh, để điều chỉnh những học liệu và phương pháp giảng dạy tiếng Anh trên lớp.
- Đánh giá học sinh đạt chuẩn quốc gia.
- Nộp hồ sơ vào các trường THCS tại các nước nói tiếng Anh.

